TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 12/11/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hường

Bà Ngô Thị Thu Hoà

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hà Linh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2025/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy Q. Sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xóm N, xã H, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Anh Phạm Huy T. Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Ninh Bình

Chị Q và anh T có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo Đơn khởi kiện, B tự khai, Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy Q trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Huy T vào ngày 30/12/2023, đăng ký kết hôn do ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) cấp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận khoảng 02 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trước khi kết hôn thời gian tìm hiểu không nhiều nên khi về ở với nhau mới thấy tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, anh T có tính gia trưởng luôn muốn vợ phải làm theo ý mình nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, không còn tôn trọng nhau, sống không hạnh phúc. Anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Từ

khoảng tháng 02/2024 chị đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ, anh chị ly thân chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn cho chị và anh T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân, chị Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 16/10/2025, anh Phạm Huy T trình bày: Anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thúy Q vào ngày 30/12/2023 tại Ủy ban nhân dân xã T huyện V tỉnh Nam Định, nay là xã H, tỉnh Ninh Bình là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại gia đình anh ở xã H, hòa thuận được khoảng 02 tháng đầu thì mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp, hay xảy ra cãi nhau. Khoảng tháng 02/2024 chị Q tự ý về gia đình bố mẹ đẻ để sinh sống, anh cũng mong chị Q có thời gian suy nghĩ nhưng chị Q lại muốn ly hôn với anh. Chị Q có đơn đề nghị ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Q vì giữa anh và chị Q không có con chung, không có gì ràng buộc nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do tình cảm vợ chồng không còn và công việc bận, anh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và được xét xử vắng mặt vụ án ly hôn giữa anh và chị Q.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Nhưng anh T không có mặt nên không thống nhất được việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự

Tại phiên tòa: Chủ toạ phiên toà công bố đơn xin xét xử vắng mặt của chị Q và anh T.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thúy Q khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Huy T nên xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết là "Ly hôn". Anh T cư trú tại xã H, tỉnh Ninh Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày

25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự…

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn, chị Q và anh T đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt do vậy không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị Q theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thúy Q và anh Phạm Huy T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình (trước đây là UBND xã T, huyện V, tỉnh Nam Định) vào ngày 30/12/2023, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống với nhau được thời gian ngắn đã nảy sinh mâu thuẫn, hạnh phúc không duy trì được. Nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống bất đồng nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị Q đã chủ động về gia đình bố mẹ đẻ ở từ tháng 02/2024 đến nay, hai bên không duy trì đời sống chung, không quan tâm chăm sóc nhau, không làm tròn trách nhiệm, nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Do đó tình cảm vợ chồng của anh chị với nhau và với gia đình hai bên không còn nữa. Chị Q có đơn ly hôn, anh T nhất trí ly hôn với chị Q với lý do không còn tình cảm và không có gì ràng buộc nhau. Xét quan hệ hôn nhân của anh chị, Hội đồng xét xử xét thấy anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị Q, xử ly hôn cho anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thúy Q và anh Phạm Huy T xác định không có con chung, không đề nghị giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh T cùng không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn chị Q phải nộp theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy Q và anh Phạm Huy T.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy Q và anh Phạm Huy T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thúy Q phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001116 ngày 01/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình, chị Q đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Nguyễn Thúy Q và anh Phạm Huy T được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8;
- Thi hành án DS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiển Khánh;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8;
- Thi hành án DS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiển Khánh;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**